TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày: 29/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU - TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Với** T2 **phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh T7.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Cúc – Nguyên Phó chủ nhiệm Ban bảo vệ chăm sóc trẻ em và Nguyên Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ huyện Vĩnh Cửu.

2. Bà Hoàng Thị Hồng Quyên – Giáo viên trường THPT Trị An.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Quyết Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 139/2023/HSST/QĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2000, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ H, ấp B, xã V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Lương B, sinh năm 1971 và bà Thân Thị H, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 25/7/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp T3 sản". Chấp hành xong hình phạt ra tù ngày 19/4/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/8/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai.

2. Phù Duy T1, sinh ngày 22 tháng 12 năm 1998, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ H, ấp B, xã V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phù Duy H, sinh năm 1978 và bà Kiều Thảo L, sinh năm 1980; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/8/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai.

3. Thân Văn T2, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2002, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ H, ấp H, xã V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thân Văn C, sinh năm 1974 và bà Võ Thị Ngọc C1, sinh năm 1986; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/8/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai.

4. Nguyễn Tuấn T3, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2003, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ S, ấp S, xã V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy C, sinh năm 1975 và bà Trần Thị V, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/8/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai.

5. Bùi Minh H, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2006, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp S, xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thế H, sinh năm 1981 và bà Cao Thị Q, sinh năm 1983; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/8/2022, Bị cáo được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 10/8/2022.

- *Người đại diện cho bị cáo H:* ông Bùi Thế H, sinh năm 1981 và bà Cao Thị Q, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Ấp S, xã B, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- *Người bào chữa cho bị cáo H:* Bà Lê Mai – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai.

- *Người bào chữa cho bị cáo T3:* Luật sư Vũ Văn Tăng – Văn phòng luật sư Vũ Tăng - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

- *Người bào chữa cho bị cáo T2:* Luật sư Huỳnh Hữu Nam – Công ty Luật TNHH MTV Tân Nam Hải - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

- *Bị hại:*

1. Nguyễn Tuấn T4, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

2. Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2006.

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- *Người đại diện cho bị hại Đ:* Bà Phạm Thanh H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp l, xã t, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp phát của bị hại Đ:* Ông Nguyễn Doãn Nhương – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng gồm:*

1. Hồ Thu T5, sinh năm 2005.

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

2. Vũ Ngọc Bô Ra M, sinh năm 2007.

Địa chỉ: Ấp M, xã V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của cháu M: Bà Lê Thị Tú U, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Địa chỉ: Ấp M, xã V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

3. Trịnh Gia T6, sinh năm 2008.

Địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của cháu T6: Ông Trịnh Văn N, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Địa chỉ: Ấp 3, xã V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

4. Nguyễn Anh T7, sinh năm 2009.

Địa chỉ: Tổ M, ấp N, xã V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của cháu T7: Bà Lê Thị Hồng N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp M, ấp N, xã V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

5. Trương Quốc P, sinh năm 2009.

Địa chỉ: Tổ M, ấp H, xã V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của cháu P: Bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp M, ấp H, xã V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

6. Bùi Quốc A, sinh năm 2009.

Địa chỉ: Tổ M, khu phố B, thị trấn V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của cháu A: Ông Bùi Thanh S, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ M, khu phố B, thị trấn V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

(Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo T2, bị cáo T3, bị cáo H và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại Đ có mặt; người đại diện hợp pháp của bị cáo H và người làm chứng M, T6, T7, P, A có mặt. Bị hại Đ và người đại diện hợp pháp của bị hại Đ vắng mặt do có đơn xin vắng mặt, bị hại T4 và người làm chứng T5 vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T3 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 24/7/2022, Vũ Ngọc Bô Ra M, sinh năm 2007 đang chơi cùng nhóm bạn gồm Trịnh Gia T6, sinh năm 2008; Nguyễn Anh T7, sinh năm 2009; Trương Quốc P, sinh năm 2009 tại căn nhà hoang thuộc ấp H, xã V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai thì Bùi Quốc H1, sinh năm 2003 đến gặp M để đưa về theo yêu cầu của mẹ ruột M. Tại đây, H1 đưa M về căn nhà tại khu phố B, thị trấn V, huyện Vĩnh Cửu (nhà do Nguyễn Tuấn T4 thuê của) để M ở chung với Nguyễn Tuấn T4, sinh năm 2002, Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 10/12/2006 và Hồ Thu T5, sinh năm 2005. Sau đó, H1 nói với T4, Đ và T5 cho M ở lại đây, rồi H1 bỏ đi.

Khoảng 01 giờ sáng ngày 25/7/2022, Phù Duy T1, sinh năm 1998 đến căn nhà tại ấp H, xã V thì nghe T6, T7, P kể lại việc bị Quốc H1 đánh và đưa M đi nên T1 đã gọi cho Nguyễn Tuấn T3, sinh năm 2003, Thân Văn T2, sinh năm 2002, Bùi Quốc A, sinh năm 2009 rủ đến căn nhà hoang trên để cùng bàn bạc đi kiếm Quốc H1 đánh và đưa em M về. Sau đó, các đối tượng lần lượt gọi thêm đối tượng Nam (không rõ họ, địa chỉ), Nguyễn Văn T, sinh năm 2000, Bùi Mnh H, sinh năm 2006 cùng tới căn nhà tại ấp H, xã V để bàn bạc với nhau đến nhà Quốc H1 thuộc khu phố B, thị trấn V để đưa M quay lại và bắt Quốc H1 về đánh. Sau khi bàn bạc thống nhất, T6, T7 và P ở lại nhà còn 07 đối tượng gồm T1, T3, H, T, T2, Quốc A, Nam mang theo dao tự chế (dao phóng lợn, dao phát, kiếm nhật), gậy ba khúc (có sẵn tại đây) đi trên 04 xe mô tô (gồm 01 xe sirius không rõ biển số, 01 xe Excenter biển số 60B9-75276, 01 xe SH mode không rõ biển số, 01 xe Airblade không rõ biển số) đến nhà Quốc H1 tại khu phố B, thị trấn V.

Khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, các đối tượng đến căn nhà tại khu phố B, thị trấn V và kêu Quốc H1 ra gặp nH1 không thấy Quốc H1 nên cả nhóm xông vào nhà thì thấy T4, Đ, T5 và Bô Ra M ở đó, các đối tượng đã đánh em T4 và Đ để tra hỏi về tung tích của Quốc H1. Đồng thời dọa nạt T5 để T5 khai ra tung tích Quốc H1 nH1 không ai biết Quốc H1 đang ở đâu. Trong khi tra hỏi, đối tượng Nam dùng 01 cục gạch ống đánh T4 thì T4 đưa tay trái lên đỡ nên bị đánh gãy xương ngón út. Những người còn lại dùng tay chân tiếp tục đánh hai em T4, Đ. Ai không tham gia đánh thì đứng quát tháo và cảnh giới.

Sau khi đánh đập T4, Đ nH1 vẫn không khai thác được tung tích của Quốc H1. Nhóm đối tượng đã khống chế và bắt T4, Đ đưa lên xe mô tô chở về căn nhà hoang tại ấp H, xã V, huyện Vĩnh Cửu để tiếp tục đánh đập, tra khảo về tung tích của Quốc H1. Khi về căn nhà hoang, T2 và Đ bị đưa vào phòng ngủ phía trong cùng và bắt quỳ gối, sau đó các đối tượng trên tiến hành tra khảo hai em.

Lúc này, T3 và H vào dùng tay chân đánh Đ, T4 nhưng Đ và T4 không biết Quốc H1 ở đâu nên T3 kêu các đối tượng T6, T7, P, M vào đánh Đ và T4 thì tất cả vào dùng tay chân đánh Đ và T4. Còn các đối tượng khác đứng ngoài khi nào T3 cần thì hỗ trợ. Sau đó, T1 và T vào quát, đe dọa Đ và T4 nhưng cả hai vẫn nói không biết Quốc H1 ở đâu nên các đối tượng đưa hai em ra ngoài sân rồi có hành vi làm nhục các em bằng cách: T3 bắt T4, Đ ở sân đứng im và kêu P và H cầm vòi

nước xịt lên người T4, Đ. Bùi Quốc A và đối tượng Nam dùng điện thoại di động quay lại đoạn video T4 và Đ bị xịt nước. Tiếp theo, T3 và H bắt Đ hít đất khoảng 40 cái, T3 vừa đếm vừa cầm khúc cây, nếu đếm mà không hít đất hoặc tự hít đất trước khi đếm đều bị đánh vào mông. T1 bắt Đ đứng tấn đến khi mỏi mới thôi. Bùi Mnh H lấy cỏ khô gói lại bắt Đ hút và bắt Đ, T4 hai tay nắm hai bên tai đứng lên ngồi xuống (thụt xì dầu) nhiều lần. T1 bắt Đ và T4 để vỏ quả dừa lên đầu không để rơi và đứng im để chụp hình.

Cùng lúc T4 và Đ bị bắt đi, thì Hồ Thu T5 gọi điện qua ứng dụng Messenger cho người tên T3 (không rõ lai lịch) để nhờ gọi cho nhóm đối tượng xin cho T4 và Đ về. Sau đó, T3 nhờ nhiều người (không rõ lai lịch) để liên lạc với Nguyễn T7 T3 xin cho T4 và Đ. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm của T3, T1, H, T, T2, Quốc A, Nam mới chịu cho T4 và Đ về, nH1 bắt cả hai chạy bộ. Sau khi về nhà, Đ và T4 đến công an xã V trình báo sự việc trên.

Quá trình điều tra, các đối tượng Nguyễn Văn T, Phù Duy T1, Thân Văn T2, Nguyễn Tuấn T3, Bùi Minh H, Bùi Quốc A đã khai nhận hành vi của mình như nội dung nêu trên.

* Tang vật T3 sản thu giữ:

- 01 viên gạch 04 lỗ bị vỡ một phần kích thướt (18x7)cm.
- 01 viên gạch 04 lỗ bị vỡ một phần kích thướt (14x7)cm.
- 09 vỏ chai thủy tinh kích thướt (6x22)cm, trên vỏ chai có dán nhãn "BIA SAI GON".
- 01 dao tự chế (dao phóng lợn) dài 2,17m, cán bằng kim loại dài 1,97m, trên đầu có gắn lưỡi dao dài 20cm, có đầu nhọn.
- 01 dao tự chế (dao phóng lợn) dài 2,2m, cán bằng kim loại dài 1,95m, lưỡi dao dài 25cm, có đầu nhọn.
- 01 dao tự chế (loại cây rựa) dài 1,57m, cán bằng gỗ dài 1,15m, lưỡi dao dài 42cm, bản rộng 6cm.
- 01 dao tự chế (loại cây rựa) dài 1,2m, cán bằng gỗ dài 80cm, lưỡi dao dài 40cm, bản rộng 6cm.
- 01 dao tự chế (loại cây rựa) dài 91cm, cán bằng gỗ dài 50cm, lưỡi dao dài 41cm, bản rộng 6cm.
- 01 cuộn ống nước dài 48m, đường kính 3,5cm.
- 02 nửa vỏ dừa khô kích thước 10cm x 10cm.
- 01 xe sirius không rõ biển số: là do ông Bùi T4 Sơn (cha của Bùi Quốc A) mượn của bạn (không rõ lai lịch). Ngày 25/7/2022 Quốc A tự ý lấy xe đi, sau đó mang xe về. Ngày 26/7/2022, bạn của ông Sơn đã đến lấy xe về. Ông Sơn không nhớ biển số xe, không biết xe hiện đang ở đâu.
- 01 xe Excenter biển số 60B9-75276: xe do Thân Văn T2 mua nH1 không nhớ do ai đứng tên. Hiện không biết xe mô tô này đang ở đâu.
- 01 xe SH mode không rõ biển số: Theo lời khai của Nguyễn Tuấn T3 thì đây là xe của T3 nhưng không nhớ biển số, sau khi sự việc xảy ra T3 để xe tại sân nhà. Xác minh tại gia đình T3 thì xác định T3 không có xe SH mode, không biết xe trên hiện đang ở đâu.

- 01 xe Airblade không rõ biển số: Không xác định được là xe của ai, không biết được xe này ở đâu.

* Tại Bản Kết luận định pháp y về T1 tích số 1033/TgT/2022 ngày 03/10/2022 của Giám định viên Trung tâm pháp y Đồng Nai kết luận tỷ lệ T1 tích của Nguyễn T7 T4:

- Tổn T1 gãy xương bàn ngón 5 tay trái. Tỷ lệ 08%.

Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2029 của Bộ Trưởng Bộ y tế, tỷ lệ tổn T1 cơ thể do T1 tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân là 08%. Vật gây T1 tích: Vật tày.

- Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận bồi thường, không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Bản cáo trạng số: 10/CT-VKSVC ngày 10/01/2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, Phù Duy T1, Thân Văn T2, Nguyễn Tuấn T3, Bùi Minh H về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" quy định tại khoản 3 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" quy định tại khoản 3 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T mức án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù; bị cáo T1 mức án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù; bị cáo T2 mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù; bị cáo T3 mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù; bị cáo H mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về vật chứng xử lý theo đề nghị tại cáo trạng.

Về dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

- Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Phù Duy T1, Thân Văn T2, Nguyễn Tuấn T3, Bùi Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Người bào chữa cho bị cáo T2 là ông Nam có mặt tại phiên tòa trình bày: Về tội danh không đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu. Trong vụ án này bị cáo T2 tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, bị cáo đồng phạm nhưng không trực tiếp tham gia đánh đập, hành hạ, làm nhục các bị hại; mục đích ban đầu là đi cứu M, còn bắt giữ bị hại về nhà hoang là do các bị cáo khác T hiện. Như vậy, bị cáo không phải chịu trách nhiệm về hành vi vượt quá của các đồng phạm khác. Về các tình tiết giảm nhẹ T2 khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, cha mẹ bị cáo ly hôn nên một mình mẹ bị cáo phải nuôi các con do đó bị cáo nghỉ học sớm để phụ giúp cho gia đình,

bị cáo có trình độ văn hóa 7/12 nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoản 4 Điều 17 để giảm khung hình phạt xuống khoản 2 Điều 157 và áp dụng khoản 2 Điều 54 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo T3 là ông Tăng có mặt tại phiên tòa trình bày: Về tội danh ông đồng ý và không có ý kiến gì. Tuy nhiên, trong vụ án này nguyên nhân chính dẫn đến hành vi của các bị cáo là do Bùi Quốc H1 đánh P và bắt M, sau đó H1 trốn tránh không ra gặp để giải quyết sự việc nên xảy ra sự việc như ngày hôm nay. Về diễn biến hành vi là do không tìm được H1 nên mới bắt bị hại với mục đích tra hỏi về nơi ở của H1. Tại phiên tòa các bị cáo khai đối tượng tên Nam nhưng chưa làm rõ hành vi của đối tượng tên Nam, ngoài ra hành vi của H1 cũng chưa được cơ quan điều tra làm rõ nên có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Ông Tăng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét một số tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo T3 như, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu với vai trò giúp sức; Bị cáo T2 khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có trình độ học vấn thấp. Ông Tăng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51, của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo H là bà Lê Mai có mặt tại phiên tòa trình bày: Về tội danh bà đồng ý và không có ý kiến gì. Bà Mai đề nghị Hội đồng xét xử xem xét một số tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo H như, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu với vai trò giúp sức; Bị cáo T2 khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi. Ngoài ra, gia đình đã tự nguyện bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, Điều 100 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo H được hưởng án treo.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại Đ là ông Nhương có mặt tại phiên tòa trình bày: Về tội danh và hình phạt ông đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi sự việc diễn ra đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả. Về dân sự bị hại đã nhận bồi thường nên không có ý kiến gì. Trong vụ án này bị cáo T có 01 tiền án, các bị cáo đủ năng lực hành vi nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm.

Kiểm sát viên tranh luận:

Không đồng ý với quan điểm tranh luận của người bào chữa cho bị cáo T2. Trong vụ án này các bị cáo đã thống nhất từ trước, bị cáo T2 tham gia với vai trò đồng phạm nhưng bị cáo thống nhất ý chí, mặc dù bị cáo không tham gia đánh đập, làm nhục bị hại nhưng bị cáo đồng ý khi có sự sai bảo của các bị cáo khác, đứng ngoài quát tháo bị hại và cảnh giới.

Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo T3 đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thì không đồng ý vì bị cáo T3 tham gia với vai trò tích cực, trực tiếp T hiện hành vi đánh đập, làm nhục bị hại.

Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo H về áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 và cho bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp nên cần có mức án nghiêm.

Các bị cáo không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi mà các bị cáo đã gây ra, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T3 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã T hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Đ, người đại diện hợp pháp của bị cáo H không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về căn cứ buộc tội:

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T, Phù Duy T1, Thân Văn T2, Nguyễn Tuấn T3, Bùi Minh H đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, T3 liệu khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25/7/2022, tại khu phố B, thị trấn V và ấp H, xã V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, các bị cáo đã cùng nhau khống chế bắt, giữ anh Nguyễn Tuấn T4 và em Nguyễn Thành Đ từ khu phố B, thị trấn V đưa về căn nhà hoang tại ấp H, xã V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai với mục đích đánh đập, tra hỏi tung tích của người tên Bùi Quốc H1. Khi các bị cáo đưa bị hại T4 và Đ về căn nhà hoang tại ấp H, xã V, huyện Vĩnh Cửu đã có hành vi tra khảo bị hại T4 và Đ bằng nhiều hình thức khác nhau như: Đánh đập, bắt đứng ngoài sân để xịt nước lạnh lên người, bắt chống đẩy (hít đất), bắt nắm tai đứng lên ngồi xuống (thụt xì dầu), bắt đội vỏ dừa lên đầu không để rơi xuống đất, bắt hút cỏ khô, bắt uống rượu. Ngoài ra, các bị cáo còn sử dụng điện thoại di động quay lại video cảnh xịt nước lên người T4, Đ và buông những lời nhục mạ, hạ thấp danh dự nhân phẩm của các bị hại và chia sẻ đoạn video trên qua tin nhắn Messenger cho nhiều người. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, có nhiều người không rõ lai lịch gọi điện xin cho T4, Đ về thì các bị cáo mới thả cho bị hại và bắt chạy bộ về.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Phù Duy T1, Thân Văn T2, Nguyễn Tuấn T3, Bùi Minh H đủ yếu tố cấu T2 tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" quy định tại khoản 3 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết định khung hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay, tất cả các bị cáo, người làm chứng đều khai nhận đã có hành đánh đập, tra khảo bị hại T4 và Đ bằng nhiều hình thức khác nhau; buông những lời nhục mạ, hạ thấp danh dự nhân phẩm của các bị hại và chia sẻ đoạn video trên qua tin nhắn Messenger cho nhiều người. Do đo, các bị cáo pH chịu tình tiết định khung *"tra tấn, đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục nhân phẩm của người bị bắt, giữ, giam"*.

Từ những cơ sở trên Hội đồng xét xử, xét có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T, Phù Duy T1, Thân Văn T2, Nguyễn Tuấn T3, Bùi Minh H đủ yếu tố cấu T2 tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" quy định tại khoản 3 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, nhân phẩm của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an ninh, tạo nên tâm lý lo ngại, bức xúc trong nhân dân. Mặt khác, trẻ em là đối tượng được pháp luật bảo vệ nhằm đảm bảo trẻ em được sống lành mạnh, an toàn nH1 các bị cáo bất chấp hậu quả, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nH1 bị cáo vẫn cố ý T hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo Phù Duy T1, Thân Văn T2, Nguyễn Tuấn T3, Bùi Minh H là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T có tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h, i khoản 1 Điều 52; tất cả các bị cáo có tình tiết tăng nặng Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T2 khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình các bị cáo bồi thường thiệt hại nên cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về hình phạt: Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ý kiến của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại Đ. Hội đồng xét xử xét thấy cần pH áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo và nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Trong đó:

Bị cáo T1 là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp T hiện hành hành hạ các bị hại nên bị cáo T1 giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo T là đồng phạm giúp sức tích cực, ngoài ra bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên mức án của bị cáo T1 và bị cáo T pH ngang nhau và cao hơn các bị cáo còn lại.

Bị cáo T3 và bị cáo H đồng phạm trực tiếp T hiện hành vi hành hạ các bị hại, bị cáo T3 và bị cáo H tham gia với vai trò tích cực nên mức án của hai bị cáo thấp hơn bị cáo T1 nH1 pH cao hơn các bị cáo còn lại. Tuy nhiên, bị cáo H tại thời điểm phạm tội ở độ tuổi từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi nên căn cứ Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét áp dụng hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo T2 tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực nên mức án của bị cáo pH thấp hơn các bị cáo khác.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 viên gạch 04 lỗ bị vỡ một phần kích thướt (18x7)cm; 01 viên gạch 04 lỗ bị vỡ một phần kích thướt (14x7)cm; 09 vỏ chai thủy tinh kích thướt (6x22)cm, trên vỏ chai có dán nhãn "BIA SAI GON"; 01 dao tự chế (dao phóng lợn) dài 2,17m, cán bằng kim loại dài 1,97m, trên đầu có gắn lưỡi dao dài 20cm, có đầu nhọn; 01 dao tự chế (dao phóng lợn) dài 2,2m, cán bằng kim loại dài 1,95m, lưỡi dao dài 25cm, có đầu nhọn; 01 dao tự chế (loại cây rựa) dài 1,57m, cán bằng gỗ dài 1,15m, lưỡi dao dài 42cm, bản rộng 6cm; 01 dao tự chế (loại cây rựa) dài 1,2m, cán bằng gỗ dài 80cm, lưỡi dao dài 40cm, bản rộng 6cm; 01 dao tự chế (loại cây rựa) dài 91cm, cán bằng gỗ dài 50cm, lưỡi dao dài 41cm, bản rộng 6cm; 01 cuộn ống nước dài 48m, đường kính 3,5cm; 02 nửa vỏ dừa khô kích thước 10cm x 10cm. Do tất cả vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với Xe mô tô 01 xe sirius không rõ biển số, 01 xe Excenter biển số 60B9-75276, 01 xe SH mode không rõ biển số, 01 xe Airblade không rõ biển số) Công an huyện Vĩnh Cửu tiếp tục xác Mnh, xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về dân sự: Các bị cáo đã bồi thường và bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Quan điểm của luật sư Nam là người bào chữa cho bị cáo T2 đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 17 để giảm khung hình phạt xuống khoản 2 Điều 157 và áp dụng khoản 2 Điều 54 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận. Bởi lẽ, trong vụ án này bị cáo T2 không tham gia đánh bị hại, không xúc phạm và làm nhục bị hại nH1 bị cáo T2 tham gia từ đầu, các bị cáo thỏa thuận, thống nhất ý chí với nhau và bị cáo T2 luôn sẵn sàng T hiện khi bị cáo khác sai bảo. Nhận thấy, bị

cáo T2 trực tiếp tham gia bắt, giữ các bị hại, biết về hành vi của các bị cáo khác T hiện, nhận thức được hậu quả của hành vi nên bị cáo pH chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm trong vụ án được quy định tại khoản 3 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Quan điểm của luật sư Tăng bào chữa cho bị cáo T3 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét một số tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử. Đối với quan điểm của luật sư Tăng về việc bỏ lọt tội phạm không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận. Bởi lẽ, đối tượng tên Nam trực tiếp tham gia cùng các bị cáo thì quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo chỉ biết tên, không biết họ tên địa chỉ cụ thể của đối tượng tên Nam ở đâu. Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác Mnh xử lý sau. Đối với hành vi của H1 đã được Cơ quan cảnh sát điều tra làm rõ nH1 không đủ căn cứ xử lý hành vi đối với H1.

Quan điểm của bà Mai bào chữa cho bị cáo H trình bày về tội danh, một số tình tiết giảm nhẹ phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Về ý kiến đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Đ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[12] Về đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xử lý đối với hành vi phạm tội của các bị cáo về tội danh, về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[13] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi của Bùi Quốc H1 đã được làm rõ nH1 không đủ căn cứ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có cơ sở.

Đối với hành vi gây T1 tích cho anh Nguyễn T7 T4 với tỷ lệ T1 tật là 08%. Tuy nhiên, T4 có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi này. Cơ quan điều tra không khởi tố vụ án đối với hành vi này là có căn cứ.

Đối với đối tượng Nam liên quan trong vụ án không rõ nhân thân, lai lịch, chưa làm việc. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác Mnh xử lý sau.

Đối với Trịnh Gia T6, Nguyễn Anh T7, Bùi Quốc A, Trương Quốc P, Vũ Ngọc Bô Ra M có hành vi giúp sức cho các đối tượng trong vụ án trên. Tuy nhiên tại thời điểm T hiện hành vi các cháu đều dưới 16 tuổi nên không pH chịu trách nhiệm hình sự về tội danh trên. Đề nghị Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ liên quan đến cơ quan Công an xã để xử lý hành chính theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phù Duy T1, Thân Văn T2, Nguyễn T7 T3, Bùi Minh H phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

+ Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 157; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h, i khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2022.

+ Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 157; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt:

- Bị cáo Phù Duy T1 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2022.

- Bị cáo Thân Văn T2 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ 01/8/2022.

- Bị cáo Nguyễn Tuấn T3 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ 02/8/2022.

+ Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 157; Điều 12; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bùi Minh H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án nhưng được trừ vào thời hạn tạm giữ từ ngày 02/8/2022 đến ngày 10/8/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 viên gạch 04 lỗ bị vỡ một phần kích thước (18x7)cm; 01 viên gạch 04 lỗ bị vỡ một phần kích thước (14x7)cm; 09 vỏ chai thủy tinh kích thước (6x22)cm, trên vỏ chai có dán nhãn "BIA SAI GON"; 01 dao tự chế (dao phóng lợn) dài 2,17m, cán bằng kim loại dài 1,97m, trên đầu có gắn lưỡi dao dài 20cm, có đầu nhọn; 01 dao tự chế (dao phóng lợn) dài 2,2m, cán bằng kim loại dài 1,95m, lưỡi dao dài 25cm, có đầu nhọn; 01 dao tự chế (loại cây rựa) dài 1,57m, cán bằng gỗ dài 1,15m, lưỡi dao dài 42cm, bản rộng 6cm; 01 dao tự chế (loại cây rựa) dài 1,2m, cán bằng gỗ dài 80cm, lưỡi dao dài 40cm, bản rộng 6cm; 01 dao tự chế (loại cây rựa) dài 91cm, cán bằng gỗ dài 50cm, lưỡi dao dài 41cm, bản rộng 6cm; 01 cuộn ống nước dài 48m, đường kính 3,5cm; 02 nửa vỏ dừa khô kích thước 10cm x 10cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, Miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại Đ vắng mặt khi tuyên án, bị hại T4, Đ và đại diện hợp pháp của bị hại Đ vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống Đ, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Người bào chữa;*
- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp;*
- *VKSND huyện Vĩnh Cửu;*
- *VKSND tỉnh Đồng Nai;*
- *TAND tỉnh Đồng Nai;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;*
- *Công an huyện Vĩnh Cửu;*
- *Cơ quan THA hình sự huyện Vĩnh Cửu;*
- *Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Cửu;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Tuấn

T2 **VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**